

Bản án số 13/2022/HS-ST
Ngày 01-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Ông Hoàng Văn Đoan; nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T, sinh ngày 24-2-19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 19xx; vợ là Lâm Thị Thu H, sinh năm 19xx và 02 con, lớn sinh năm 20xx, nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-7-2021 đến ngày 09-8-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Thế V, sinh ngày 04-01-20xx (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, V 17 tuổi 6 tháng 25 ngày) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976 và bà V Thị P, sinh năm 1982; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31-7-2021 đến ngày 09-8-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Lương Văn N, sinh ngày 22-3-19xx tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, đã chết và bà Phạm Thị L, sinh năm 1948; vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 11/2018/HS-ST ngày 20-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 08-10-2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế V:* Bà Nguyễn Thị Hậu - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh V Văn T, anh Nguyễn Phúc X, anh Đào Văn S, ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-7-2021, Đặng Văn T và Nguyễn Thế V đến nhà Lương Văn N chơi. Do cùng nghiện ma túy đá nên đến 19 giờ cùng ngày T rủ V đi mua ma túy, V đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90 chở V đến huyện An Lão, T vào mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá, với giá 2.400.000 đồng. Sau đó cả hai quay lại nhà N. Tại nhà N, T chia nhỏ số ma túy cho vào 12 đoạn ống (dạng ống hút), cất vào mép gấp bên trong mũ lưỡi trai của T, để sử dụng và nếu có người mua thì sẽ bán kiếm lời. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T bảo V lấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà N để T cho ma túy vào coóng T tinh. Sau đó V dùng bật lửa đốt coóng T tinh để T, V, N cùng sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ ngày 29-7-2021, T đưa V 01 ống ma túy để cho vào coóng T tinh, V dùng bật lửa đốt coóng T tinh để T, N, V cùng sử dụng ma túy. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T tiếp tục đưa V 01 ống ma túy để cho vào coóng T tinh. Sau đó T, N, V thay nhau dùng bật lửa đốt coóng T tinh để tất cả cùng sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 29-7-2021, Nguyễn Phúc X gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn đến nhà N. Sau đó, T đưa 01 ống ma túy để V mang ra đầu ngõ gần nhà N bán cho X với giá 280.000 đồng. V cầm tiền về đưa cho T và khoe với N là vừa bán được ma túy. Khoảng 09 giờ cùng ngày khi T, V và N đang ngồi nói chuyện tại nhà N thì V Văn T (là cậu ruột của V) đến. T vào hỏi mua chịu 300.000 đồng ma túy, T lấy 01 ống ma túy giấu ở mép mũ lưỡi trai đang đội trên đầu đưa cho V để bán cho T. Khoảng 13 giờ ngày 29-7-2021, T đưa V 01 ống ma túy để cho vào coóng T tinh. Sau đó, T và V thay nhau dùng bật lửa đốt coóng T tinh để T và V sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T tiếp tục đưa cho V 01 ống ma túy để cho vào coóng T tinh; sau đó V dùng bật lửa đốt coóng T tinh để T và V cùng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 30-7-2021, T lại đến nhà N gặp T, N, V đang ngồi nói chuyện. T vào hỏi mua chịu 300.000 đồng ma túy, T đồng ý và lấy 01 ống ma túy đưa cho V để bán cho T. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30-7-2021, khi T và

N chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng kết hợp với Công an xã Q kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại giường nhà N 01 đoạn ống nhựa kích thước 2,5x0,8cm, một đầu gắn kín, một đầu cắt hở bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 01); thu tại mép gấp bên trong mũ lưới trai phần che sau đầu dạng lưới của T 02 đoạn ống nhựa đều có kích thước 2,7x0,8cm được gắn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 02); 01 vỏ chai nhựa màu vàng được đục 02 lỗ, 01 coóng T tinh, 01 ống nhựa dài 64cm, 01 bật lửa màu đỏ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, V, nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 và 280.000 đồng.

Ngày 31-7-2021, V đến Công an huyện Tiên Lãng đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng chưa làm rõ được chủ sở hữu đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90, nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Đối với 01 phong bì niêm phong còn lại sau giám định, 01 vỏ chai nhựa, 01 coóng T tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa, 01 điện thoại di động Iphone 5 và 280.000 đồng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Kết luận giám định số 474/KLGD-MT ngày 03-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,27 gam, là loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm của Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Hải Phòng, kết luận: T, N, V và Nguyễn Phúc X đều dương tính với ma túy, loại MET.

Kết luận giám định số 97/KLGD ngày 24-02-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90 có số khung, số máy không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Kết quả kiểm tra xác định điện thoại Iphone 5 là của T dùng liên lạc để bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Phúc X.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện xe cơ giới đường bộ của Công an huyện Tiên Lãng: Xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90 mang tên Đoàn Thanh Vân, địa chỉ số 16/37 N2 Chợ Hàng, phường Đông Hải, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Nguyễn Phúc X khai: S ngày 29-7-2021, X gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 ống ma túy với giá 280.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp ở gần nhà văn hóa thôn Kỹ Vỹ Hạ, xã Q, huyện Tiên Lãng. X đến điểm hẹn được V bán cho 01 ống ma túy, với giá 280.000 đồng. Sau đó, X đã sử dụng hết số ma túy này ở ngoài đường.

Bà Phạm Thị L (mẹ đẻ Lương Văn N) khai: Ngôi nhà T, V và N dùng làm địa điểm để bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy thuộc

quyền quản lý của N. Bà L và gia đình không biết việc các bị cáo vi phạm pháp luật.

Chị Đoàn Thanh Vân khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90 trước đây chị mua lại của một cửa hàng bán xe máy cũ vào năm 2017. Đến năm 2020, do không có nhu cầu sử dụng nên chị đã bán lại cho một người phụ nữ ở huyện Tiên Lãng, hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy mua bán; chị không nhớ tên, tuổi và địa chỉ của người mua xe.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21-3-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố các bị cáo T, V và N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T, V và N đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận: T và V bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phúc X 01 lần vào ngày 28-7-2021 với số tiền 280.000 đồng; T, V và N bán trái phép chất ma túy cho V Văn T 02 lần vào ngày 29 và 30-7-2021 với tổng số tiền là 600.000 đồng; T và V sử dụng trái phép chất ma túy 05 lần (trong đó T, V, N sử dụng 03 lần và N biết T, V sử dụng 02 lần) vào các ngày 29 và 30-7-2021 tại nhà N, thôn K, xã Q, huyện Tiên Lãng. Các bị cáo cũng thừa nhận khối lượng và loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng của vụ án bị Công an huyện Tiên Lãng thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật. Bị cáo T thừa nhận chiếc điện thoại di động Iphone 5 của bị cáo sử dụng liên lạc để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy và 280.000 đồng là tiền có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho X; đồng thời đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự.

Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên khẳng định Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21-3-2021 truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-7-2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Nguyễn Thế V mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-7-2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-10-2021.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Nguyễn Thế V và Lương Văn N; phạt tiền bị cáo Đặng Văn T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn N niêm phong số 474MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 vỏ chai nhựa, 01 coóng T tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 280.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 5 thu giữ của bị cáo Đặng Văn T.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo V: Nhất trí với đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức cũng như hiểu biết pháp luật còn hạn chế, không nhận thức đầy đủ hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình, gia đình chưa quản lý, giáo dục đúng mức nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo được mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên Công an huyện Tiên Lãng, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

- Về tội danh và hình phạt:

[4] Lời khai của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Thế V và Lương Văn N tại phiên toà phù hợp các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28-7-2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90 chở V đến huyện An Lão, thành phố Hải Phòng mua 2.400.000 đồng ma túy loại Methamphetamine; sau đó T chia nhỏ số ma túy trên và cùng với V bán trái phép cho Nguyễn Phúc X 01 lần vào ngày 28-7-2021 với số tiền 280.000 đồng và bán cho V Văn T 02 lần vào ngày 29 và 30-7-2021 với tổng số tiền là 600.000 đồng. N biết T, V cất giấu ma túy và bán trái phép 02 lần cho T tại nhà N; đồng thời N dùng nhà ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình tại thôn K, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để cùng T, V sử dụng trái phép chất ma túy 05 lần (trong đó T, V và N sử dụng 03 lần và N biết T, V sử dụng 02 lần) vào các ngày 29 và 30-7-2021. Số ma túy còn lại bị Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng thu giữ có khối lượng theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là 0,38 gam Methamphetamine.

Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của các bị cáo T, V và N đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo T, V và N là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời, sử dụng.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là N nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo

gây ra, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới đảm bảo giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[8] Về vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm. Bị cáo T là người có vai trò chính, khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền, cùng với V đi mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán lại nhiều lần và thu tiền bán ma túy. Bị cáo V với vai trò giúp sức tích cực, cùng với T đi mua ma túy về sử dụng và bán lại nhiều lần. Bị cáo N với vai trò giúp sức, biết việc T và V cất giấu ma túy tại nhà của mình để bán nhiều lần; đồng thời sử dụng địa điểm là nhà của mình cùng với T và V nhiều lần sử dụng ma túy. Như vậy, bị cáo T là người có vai trò chính, bị cáo V phạm tội với vai trò thấp hơn T nhưng cao hơn bị cáo N.

[9] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T và V không có tiền án, tiền sự; bị cáo V phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T xúi giục V (17 tuổi 06 tháng 25 ngày) vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N có một tiền án (Bản án số 11/2018/HS-ST ngày 20-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc) chưa được xóa án tích (do chưa thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 3.000.000 đồng) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, N và V đã thành khẩn khai báo; T và V ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V đầu thú và có bà nội là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội là thương binh loại 3/4 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ do có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nhưng trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử cho rằng cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án theo mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[11] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N là người nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đồng phạm với vai trò thứ yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T là người có vai trò chính về tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo mua bán chất ma túy với số lượng không nhiều, số tiền thu lợi không lớn và bị cáo là người nghiện chất ma túy nên phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-711.90, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì còn N niêm phong số 474MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 vỏ chai nhựa, 01 coóng T tinh, 01 ống nhựa, 01 bật lửa là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 đã qua sử dụng thu giữ của T sử dụng liên lạc để trao đổi việc bán trái phép chất ma túy cho X, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 280.000 đồng thu giữ của T là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho X nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về vấn đề khác:

Trong vụ án này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người mua ma túy vào giữa tháng 7/2021; chưa xác định được người đàn ông bán ma túy cho T; chưa ghi được lời khai của V Văn T nên tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi mua trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng của Nguyễn Phúc X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với X là đúng quy định pháp luật.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 35; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31-7-2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31-7-2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-10-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Nguyễn Thế V và Lương Văn N. Phạt tiền bị cáo Đặng Văn T 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì còn N niêm phong số 474MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, 01 (Một) vỏ chai nhựa, 01 (Một) coóng T tinh, 01 (Một) ống nhựa, 01 (Một) bật lửa;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 280.000 (Hai trăm tám mươi nghìn) đồng và 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 thu giữ của bị cáo Đặng Văn T.

(Vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Ủy nhiệm chi ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Thế V và Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Thế V và Lương Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

